TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 22/2023/ HNGĐ - ST
Ngày 29 tháng 7 năm 2023.
Về việc: " Ly hôn".

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN- LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa**.**
Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Hoàng Chuân
2, Ông Lê Duy Bình.

Th- ký phiên toà: Ông Nông Ngọc Giang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023. Về việc "*Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXX - ST ngày 07 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ph, sinh năm 1970

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4 N Đ, xã N D, huyện V B, tỉnh LC. Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã xã STh, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Ông Đặng Phúc V, sinh năm 1972.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4 N Đ, xã N D, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các T liệu, chứng cứ kèm theo của bà Đặng Thị Ph có yêu cầu: Ngày 28/8/2002 bà và ông Đặng Phúc V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Dạng, huyện Văn Bàn. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 10 năm, đến năm 2009 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V thường xuyên uống rượu không chịu làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên điều qua tiếng lại cãi chửi, đánh bà nhiều lần, được gia đình khuyên giải ông V hứa sửa chữa, bà lại đoàn tụ và tiếp tục phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nhất vào cuối năm 2021 ông, bà tự sống ly thân mỗi người một nơi, tính từ thời điểm ly thân đến nay khoảng 01 năm 08 tháng nên bà không có thai với ông V. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn được, bà đề nghị đ- ợc ly hôn với ông Đặng Phúc V.

Về con: Bà Ph xác định, bà và ông V có 03 con chung là cháu Đặng Thị M, sinh ngày 10/8/1994; cháu Đặng Thị Gh, sinh ngày 27/12/1996; cháu Đặng Ông S,

sinh ngày 30/12/2000. Hiện cháu M, cháu Gh, cháu S có sức khỏe, sức lao động, đã trưởng thành kết hôn và lập gia đình riêng. Nay bà không đề nghị Tòa giải quyết.

Về T sản: Bà Ph xác định, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện. Bà và ông V có tạo lập ra nhà, đất đai là T sản chung. Tuy nhiên, bà và ông V tự thỏa thuận phân chia cho nhau. Bà không đề nghị Tòa giải quyết.

Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Ph xác định, bà và ông V không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Bà không đề nghị Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn ông Đặng Phúc V: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho bị đơn ông Đặng Phúc V. Tuy nhiên, ông V tự tước đi các quyền và nghĩa vụ, từ chối không tham gia tố tụng và không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, không ghi ý kiến trình bày quan điểm về mối quan hệ hôn nhân, nuôi con, T sản khi ly hôn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V. Biết được mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, bà Ph không nhất trí quay lại đoàn tụ nên ông V cố ý không chấp hành tự từ bỏ quyền yêu cầu từ khi thụ lý đến nay.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo trình tự pháp luật tố tụng Dân sự, nguyên đơn chấp hành, bị đơn không chấp hành tham gia tố tụng Dân sự và phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Ph. Xử cho bà Đặng Thị Ph đ- ợc ly hôn với ông Đặng Phúc V.

Về án phí: Bà Đặng Thị Ph phải chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Đặng Phúc V không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Đặng Thị Ph giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án " Ly hôn" giữa bà Đặng Thị Ph và ông Đặng Phúc V. Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đến nay ông V có mặt tại nơi cư trú thôn 4 Nậm Đinh, xã Nậm Dạng đều được Tòa án, chính quyền xã đọc và tống đạt các văn bản tố tụng và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ để ông V biết đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ph. Tuy nhiên, ông V tự tước đi các quyền và nghĩa vụ, từ chối không tham gia tố tụng và không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V, trốn tránh nghĩa vụ công dân nhằm gây cản trở

cho quá trình giải quyết vụ án ly hôn với bà Ph và bỏ mặc không quan tâm. Do ông V không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Ph và T liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập để bảo vệ quyền và lợi ích của mình. Biết được mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, bà Ph không nhất trí quay lại đoàn tụ nên ông V cố ý không chấp hành tự từ bỏ quyền yêu cầu từ khi thụ lý đến khi xét xử lần nhất vào ngày 29/6/2023 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay ông V cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ph xác định, bà và ông Đặng Phúc V tự nguyện chung sống với nhau từ cuối năm 1993, đến ngày 28/8/2002 tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Dạng, huyện Văn Bàn. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 10 năm, đến đầu năm 2009 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên điều qua tiếng lại chửi mắng, xúc phạm, đánh bà Ph. Được gia đình khuyên bảo lần qua lần không cải thiện được và tự chấm dứt mọi mối quan hệ, sống ly thân từ cuối năm 2021 mỗi người sống một nơi, bà Ph bỏ về ở nhà anh trai có địa chỉ thôn 5, xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn, bỏ mặc, không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 01 năm 08 tháng. Xét thấy, bà Ph và ông V chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu đi sự chăm lo, yêu thương của người chồng. Bà Ph có yêu cầu không tiến hành hòa giải, đề nghị được ly hôn với ông V mà không được chấp nhận yêu cầu thì bà tiếp tục sống ly thân với ông V như hiện nay. Ông V muốn đoàn tụ vợ chồng, không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên, không có giải pháp nào để bà Ph về sinh sống xây dựng hạnh phúc cùng ông, để tình trạng vợ chồng sống ly thân thời gian dài.

Xét thấy, trong thời gian sống ly thân, ông V đã quan tâm đến bà Ph nhưng bà Ph thực sự không còn tình cảm vợ chồng với ông V. Ông V có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng, không giao nộp T liệu, chứng cứ về tình trạng hôn nhân để chứng minh cho yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của mình là có căn cứ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông V và bà Ph mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đặng Thị Ph đề nghị được ly hôn với ông Đặng Phúc V.

Đối với con chung: Bà Ph, ông V cùng xác định, có ba người con chung là cháu Đặng Thị M, sinh ngày 10/8/1994; cháu Đặng Thị Gh, sinh ngày 27/12/1996; cháu Đặng Ông Sính, sinh ngày 30/12/2000. Hiện đã trưởng thành. Không đề nghị Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Về quan hệ T sản, vay nợ: Bà Đặng Thị Ph không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ

chồng. Bị đơn ông Đặng Phúc V không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Ph phải chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Đặng Phúc V không phải phải tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Bà Đặng Thị Ph, bị đơn ông Đặng Phúc V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm Yết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Bà Đặng Thị Ph đ- ợc ly hôn với ông Đặng Phúc V.

+ Về án phí: Bà Đặng Thị Ph phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004431 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Bà Đặng Thị Ph đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Ông Đặng Phúc V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Đặng Thị Ph, bị đơn ông Đặng Phúc V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn Bà Đặng Thị Ph(01).
- Bị đơn Ông Đặng Phúc V(01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã Nậm Dạng (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),